

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Sa Thầy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, trồng rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Sa Thầy;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 và của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tại Tờ trình số 434/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 (kèm theo*

*Thông báo số 250/TB-HĐTĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Thẩm định quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện về việc thông báo kết quả thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Sa Thầy; Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về việc thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Sa Thầy và hồ sơ).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Sa Thầy, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**1.** Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch: 143.172,86 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 134.491,54 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 8.525,96 ha.

- Đất chưa sử dụng: 155,36 ha.

*(Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo).*

**2.** Kế hoạch thu hồi các loại đất: 570,07 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 226,1 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 343,97 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo).*

**3.** Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất: 259,33 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: 259,33 ha.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 0 ha.

- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 0 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).*

**4.** Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng: 15,55 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 15,0 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 0,55 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo).*

*(Kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất)*

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, hợp pháp, thống nhất số liệu, tài liệu với thực tế và theo đúng quy định của pháp luật trong hồ sơ trình. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ, số liệu, tài liệu và nội dung trình.

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

2. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc quản lý, sử dụng đất đúng theo kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, chỉ được thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất khi đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp với các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch ba loại rừng và quy hoạch khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện thu hồi đất đối với trường hợp dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải có văn bản chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ; đối với các dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 chỉ được thực hiện thu hồi đất khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư dự án và thu hồi đất đối với các dự án chậm hoặc không triển khai. Có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các nhà đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng; phát triển du lịch, dịch vụ và thương mại. Kiểm soát chặt chẽ tình trạng tự phát chuyển đổi đất trồng lúa nước sang đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản hoặc chuyển sang sử dụng vào các mục đích khác không theo kế hoạch sử dụng.

5. Thực hiện tốt chính sách thu hồi, chuyển mục đích, giao cho thuê đất theo đúng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Sa Thầy.

7. Định kỳ hàng quý báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, HTKT, KTTH, NNTN.BPN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**